

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 08/6/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K-
tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia
phiên tòa:** Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hải Y, sinh năm 1982; ĐKKHKT: Xóm 13, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: xóm 16, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; ĐKKHKT và trú tại: xóm 13, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về phía nguyên đơn chị Đỗ Thị Hải Y trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND xã K, huyện Y, là quê của chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh C ở xóm 13, xã H. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, vì mâu thuẫn nên chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2021.

Theo chị Y nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, bất đồng quan điểm làm ăn kinh tế trong gia đình, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải, gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Việc vợ chồng chị thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến việc học tập của các con. Vì vậy chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 01/2021 không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống

Về con chung: Chị Y xác định vợ chồng chị có 2 con chung là Nguyễn Thị O sinh năm 2001, đã thành niên, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết và Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 01/12/2013 hiện đang ở với chị, Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V và yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi cháu V thành niên

Về tài sản: Chị Y xác định vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn C trong biên bản sự việc ngày 29/3/2022 trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị Hải Y trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do chị Y có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Bản thân anh thường xuyên đi làm ăn xa, khi biết sự việc đã quay về quê nhưng chị Y không hòa giải với anh mà tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã K, huyện Y từ đầu năm 2021. Mặc dù anh đã ở nhà hơn 1 năm để khuyên giải nhưng chị Y không thay đổi. Nay chị Y yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng không níu kéo nữa, anh cũng không chấp nhận cho chị Y quay về nữa. Do anh bận phải đi làm ăn nên chị Y tự giải quyết thủ tục ly hôn, anh không quan tâm

Về con chung: Anh C cũng xác định vợ chồng có 2 con chung như chị Y đã nêu. Khi ly hôn, đối với cháu O đã trưởng thành tự lập, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn đối với cháu V hiện đang do chị Y nuôi, nếu chị Y không nuôi được thì anh sẽ nuôi

Về tài sản chung: Anh C cũng xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Con chung của vợ chồng là Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 01/12/2013 thuộc trường hợp được Tòa án hỏi ý kiến khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với chị Y.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tố tụng: nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện tương đối đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14. Xử lý hôn giữa Đỗ Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn C; giao chị Đỗ Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 01/12/2013. Anh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Y mỗi tháng 01 triệu đồng kể từ tháng 07/2022 đến khi con chung thành niên. Chị Y phải nộp án

phí ly hôn sơ thẩm theo quy định và ghi nhận sự tự nguyện nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con của chị Y thay cho anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị Hải Y khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn C, cư trú tại xóm 13, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 28 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận một thời gian thì mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Y xác định do vợ chồng bất đồng lối sống, quan điểm sống, bất đồng quan điểm làm ăn kinh tế. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến tinh thần và việc học tập của các con nên chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 01/2021, không còn quan tâm đến nhau

Về phía anh C, anh cho rằng vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn do anh đi làm ăn xa, chị Y có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Bản thân anh khi biết việc đã quay trở về để vợ chồng hòa giải, khuyên giải chị Y trong khoảng thời gian hơn 1 năm nhưng không có kết quả. Anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho trình bày này. Đến nay chị Y có yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng không thể níu kéo chị Y, không chấp nhận cho chị Y quay về nữa, anh không quan tâm việc chị Y yêu cầu giải quyết ly hôn

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị Y và anh C tại UBND xã H là nơi anh chị cư trú; thì chính quyền địa phương xác nhận do mâu thuẫn vợ chồng nên thời gian gần đây chị Y, anh C không còn chung sống với nhau nữa, về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ do anh C và chị Y chưa hòa giải tại cơ sở.

Như vậy mặc dù hai bên trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là khác nhau nhưng cả chị Y và anh C đều xác định vợ chồng không còn chung sống hơn 1 năm và không thể quay về chung sống với nhau được nữa. Cả hai bên đều không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Y, anh C hiện nay đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của chị Y giải quyết ly hôn anh Chính là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung : Chị Đỗ Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn C đều xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Thị O sinh năm 2001, và Nguyễn Ngọc

Hà V, sinh ngày 01/12/2013. Khi ly hôn, anh C và chị Y đều xác định cháu O đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với cháu Nguyễn Ngọc Hà V, chị Y yêu cầu được nuôi và yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1 triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Về phía anh C, anh không có quan điểm cụ thể về nội dung này, anh chỉ trình bày nếu chị Y không thể nuôi con thì anh sẽ nuôi

Thực tế từ khi sống ly thân, cháu Vy ở với chị Y, do chị Y nuôi dưỡng. Để đảm bảo ổn định việc học tập, sinh hoạt của con chung thì việc giao cháu V cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng và anh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên là phù hợp, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 buộc chị Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Chị Y đề nghị được nộp tiền án phí cấp dưỡng thay cho anh C, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị là tự nguyện, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn C.

2/ Về con chung: Giao chị Đỗ Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 01/12/2013. Anh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Y mỗi tháng 01 triệu đồng kể từ tháng 7/2022 đến khi con chung thành niên. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Chị Đỗ Thị Hải Y phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4508 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Y còn phải nộp 300.000đ

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh